TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:693/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 3, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc dân sự thụ lý số 630/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc "Thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: Bà L.T.S, sinh năm 1976

Đia chỉ: 378 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông T.H.S, sinh năm 1967

Địa chỉ: 378 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông T.H.S và bà L.T.S tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số 01 vào ngày 10/10/2002.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 6 năm 2018 hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà L.T.S, sinh năm 1976

Địa chỉ: 378 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T.H.S, sinh năm 1967

Địa chỉ: 378 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ vợ chồng: Bà L.T.S và ông T.H.S thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ T.L.T.M.H sinh ngày 07/4/2001 và trẻ T.H.L.K sinh ngày 22/7/2010 cho bà L.T.S trực tiếp giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T.H.S được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản : Không yêu cầu giải quyết.

3. Về lệ phí sơ thẩm: Bà L.T.S và ông T.H.S phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020711 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà S và ông S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- UBNDP.11,Q.3;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành